TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2019
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Bùi Văn Tám

2/ Ông Tạ Văn Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 " V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 31/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau ngày 29/11/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh một số mâu thuẫn nhưng không lớn. Cuối năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ngày 14/02/2019 chị về nhà bố

mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh Q từ đó cho đến nay. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Q.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Q trình bày: Anh thừa nhận chị D trình bày về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân là đúng. Chị D đề nghị ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung là cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 08/8/2014 đang ở với chị D. Ly hôn, chị D và anh Q đều đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không ai yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D làm công nhân của Công ty XXX thu nhập 5.000.000đ/ tháng, anh Q làm tự do theo anh mỗi tháng thu nhập 10.000.000đ.

Về tài sản, các khoản cho vay, khoản nợ và các vấn đề khác: Chị D và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D và giao cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị D và anh Q là vợ chồng, chị D có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét về yêu cầu của các đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị D và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc và chỉ có một vài mâu thuẫn nhỏ. Đến cuối năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ngày 14/02/2019 chị D về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị D và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị D và anh Q là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung là cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 08/8/2014 đang ở với chị D. Ly hôn, chị D và anh Q đều đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không ai yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, cháu Hoàng Đức V còn nhỏ, hiện tại đang ở với chị D được chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành đầy đủ, mặt khác chị D làm công nhân có thu nhập ổn

định. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu Hoàng Đức V, cần chấp nhận yêu cầu của chị D được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vinh là phù hợp. Do chị D không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị D và anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D với anh Hoàng Văn Q.

2/ Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 08/8/2014 cho đến khi thành niên, anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000748 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn